TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÙ YÊN** **TỈNH SƠN LA** **----------**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc** **---------- **

Bản án số: 23/2018/ HS-ST
Ngày 07 - 3 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ YÊN, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: ông Cầm Xuân Thuỷ.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Bống và Ông Ngô Xuân Tư.

- Thư ký phiên toà: Bà Phan Thị Hương, Thư ký Toà án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên tham gia phiên toà: Ông Đinh Văn Thu, Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 24/2018/TLST-HS ngày 30/01/2018, Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2018/QĐXXST-HS ngày 22/02/2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Trọng T, sinh năm 1962 tại Tam C– Tam N – Phú Th; Nơi cư trú: Thôn Phụ C, xã Tam C, huyện Tam N, tỉnh Phú Th; nghề nghiệp: Trồng trọt: trình độ văn hóa: 2/10; dân tộc: kinh; Đảng phái, đoản thể, tôn giáo: Không. con ông Nguyễn Văn S và bà Dương Thị B (đều đã chết); có vợ Lê Thị H; tiền án, tiền sự: Không có: Nhân thân: Năm 1984 TAND huyện Tam Th, tỉnh Vĩnh Ph xử phạt 04 năm tù về tội trộm cắp tài sản công dân;

Năm 1986 TAND huyện Tam Th, tỉnh Vĩnh Ph xử phạt 15 tháng tù về tội trộm cắp tài sản công dân;

Năm 1987 TAND huyện Thanh S, tỉnh Phú Th xử phạt 36 tháng tù về tội trộm cắp tài sản công dân;

Năm 1991 TAND tỉnh Vĩnh Ph xử phạt 03 tháng tù về tội trộm cắp tài sản công dân, 04 năm tù về tội trốn khỏi nơi giam, tổng hợp hình phạt 07 năm tù;

Năm 1983 TAND tỉnh Quảng N xử phạt 06 năm tù về tội trốn khỏi nơi giam, 8 năm tù về tội trộm cắp tải sản công dân, tổng hợp hình phạt 14 năm tù;

Năm 2015 TAND huyện Tam N, tỉnh Phú Th xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội đánh bạc;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 09/10/2017 cho đến nay, có mặt.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Hán Thiện S, sinh năm 1982; Nơi cư trú: Khu 9, Thị Trấn Cổ T, huyện Tam N, tỉnh Phú Th (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ , ngày 08/10/2017 Nguyễn Trọng T một mình điều khiển xe mô tô BKS 19H5 – 6742 đi đến xã Lóng Luông, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La mục đích để mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày T gặp một người đàn ông dân tộc Mông (Không biết tên, địa chỉ) T hỏi người đó có biết chỗ nào bán ma túy không? Người đàn ông đó nói nếu muốn mua thật thì đưa tiền cho người đó đi mua hộ còn vào trong bản thì không vào được. T nói muốn mua 5.000.000đ và đưa trước cho người đó 1.000.000đ, người đàn ông đó cầm tiền đi mua ma túy đến 19 giờ (cùng ngày) thì quay lại đưa cho T 03 gói ma túy (Hêroin) dạng cục và nói chỗ này 5.000.000đ. T cầm lấy ma túy và đưa cho người đàn ông đó 4.000.000đ.

Sau khi mua được ma túy T cầm lấy ma túy T lấy một ít ma túy ra sử dụng, số còn lại chia làm 02 phần và gói lại được hai gói ma túy rồi cho cả 04 gói vào túi quần bên phải đang mặc. Đến 2 giờ sáng ngày 09/10/2017 T điều khiển xe mô tô về đến bản Kh 2, xã Tường Th, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La thì bị bắt quả tang cùng toàn bộ vật chứng.

Do có hành vi trên, tại bản cáo trạng số: 09/CT- VKS - PY ngày 30/01/2018 của VKS nhân dân huyện Phù Yên đã truy tố bị cáo Nguyễn Trọng T về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên toà vị đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s, x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng T từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị áp điểm a khoản 2 khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ vật chứng còn lại và một phong bì thư hoàn trả mẫu giám định trong vụ án Nguyễn Trọng T.

Trả lại cho anh Hán Thiện Sỹ 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE màu đỏ đen BKS 19H5 – 6472.

Tạm giữ số tiền 200.000đ để đảm bảo thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Ngày 09/10/2017 Nguyễn Trọng T đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý để sử dụng. Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau:

[2] Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lập hồi 07 giờ 00 phút ngày 09/10/2017 tại bản Khoa 2, xã Tường Thượng, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

[3] Vật chứng thu giữ trong vụ án: 13,481gam chất bột màu trắng thu giữ của bị cáo kết luận giám định là hêrôin.

[4] Lời khai nhận tội của bị cáo.

[5] Với các căn cứ chứng minh trên có đủ cơ sở kết luận Nguyễn Trọng T đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

[6] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo phạm tội với trọng lượng là 13,481 gam hêrôin đã vi phạm điểm g khoản 2 điều 249 Bộ luật hình sự, quy định mức hình phạt từ năm năm đến mười năm tù, thuộc trường hợp rất nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, là nguyên nhân gây ra các loại tội phạm khác. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhưng bị cáo có nhân thân rất xấu, bị cáo đã bị tòa án xét xử 07 lần về các tội trộm cắp tài sản công dân, trốn khỏi nơi giam và đánh bạc. Năm 2016 bị cáo được miễn chấp hành hình phạt là 02 năm 06 tháng tù theo khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015 và Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Do đó cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội bị cáo gây ra để đảm bảo giáo dục riêng, phòng ngừa chung.

[7] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo có bố đẻ là ông Nguyễn Văn Sam có nhiều thành tích trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và được tặng bằng khen kháng chiến là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s, x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Do vậy, cần giảm nhẹ phần nào hình phạt đối với bị cáo.

[8] Về hình phạt bổ sung - Phạt tiền: Xét điều kiện hoàn cảnh bị cáo khó khăn, tài sản không có giá trị nên không áp dụng đối với bị cáo.

[9] Về nguồn gốc ma tuý bị cáo Nguyễn Trọng T khai mua của một người đàn ông không biết tên, địa chỉ tại xã Lóng Luông, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La, nên không có căn cứ điều tra làm rõ.

[10] Về vật chứng vụ án: Vật chứng còn lại và một phong bì thư hoàn trả mẫu giám định trong vụ án Nguyễn Trọng T là mặt hàng Nhà nước cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu huỷ.

[11] Đối với chiếc xe mô tô T khai mượn của một người tên là Hán Thiện S; Nơi cư trú: Khu 9, Thị Trấn Cổ T, huyện Tam N, tỉnh Phú Th mặc dù đã được triệu tập hợp lệ và theo xác minh của Công an huyện Phù Yên hiện nay anh Hán Thiện S không có mặt tại địa phương, xét thấy việc vắng mặt của anh Hán Thiện S không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án và quyền lợi của anh Hán Thiện S.

[12] Đối với số tiền 200.000đ thu giữ của bị cáo cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[13] Trong quá trình điều tra, truy tố Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện các hành vi tố tụng và ra các quyết định đảm bảo, phù hợp với quy định của pháp luật.

[14] Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s, x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trọng T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng T 06 (sáu) năm tù giam.

Thời hạn tù tính ngày 09/10/2017.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu huỷ vật chứng còn lại của Nguyễn Trọng T gồm: 01 phong bì niêm phong gồm các ký hiệu T1= 3,059g; T3 = 2,967 g; T5= 3,894g; T7 = 3,268 gam. Tổng trọng lượng là 13,197g (Mười ba phẩy một trăm chin mươi bảy gam hêrôin) và một phong bì thư mặt ngoài ghi: Hoàn trả mẫu giám định trong vụ án Nguyễn Trọng T ký hiệu T= 0,07g; T2 = 0,05g; T4= 0,02g; T6 = 0,06g. Tổng trọng lượng là 0,2 g *(Không phẩy hai gam hêrôin).*

- Tạm giữ số tiền 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại anh Hán Thiện S 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE màu đỏ đen BKS 19H5 – 6472 vỏ xe xây xước nhiều chỗ, không có gương chiếu hậu.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết của UBTV Quốc Hội về án phí, lệ phí Toà án bị cáo phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Ngươi có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn la;
- VKSND huyện Phù Yên;
- Chi cục THADS Phù Yên;
- THAHS;
- Công an huyện Phù Yên;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cầm Xuân Thuỷ